

Số: 87 /BC-CTLNNS

Ninh Sơn, ngày 14 tháng 8 năm 2024

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình tài chính 6 tháng năm 2024**

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư 77/2021/TT-BTC ngày 17/09/2021 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính;

Căn cứ QĐ số 71/QĐ-UBND của UBND tỉnh KH giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước năm 2024;

Căn cứ kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2024, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn báo cáo như sau:

#### **I. Đặc điểm tình hình:**

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn là doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ thực hiện nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

##### **a) Thực hiện dịch vụ công ích**

- Trồng, chăm sóc rừng trồng phòng hộ, rừng trồng thay thế; quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ và rừng sản xuất được thực hiện theo phương thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ và của UBND tỉnh.

##### **b) Thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm**

- Trồng rừng sản xuất, sản xuất kinh doanh cây giống. Thực hiện các dịch vụ thiết kế, thi công các công trình lâm sinh như: Điều chế rừng để khai thác, trồng rừng, khoanh nuôi, điều tra, đo vẽ bản đồ, quy hoạch rừng, san ủi và làm đường lâm nghiệp, đường nông thôn. Kinh doanh dịch vụ khai thác chế biến gỗ,

tận thu các loại lâm sản phụ, khai thác gỗ theo yêu cầu của Nhà nước (nếu có). Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao như cho thuê môi trường rừng, tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

Mô hình tổ chức: Chủ tịch kiêm giám đốc theo Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn.

## **II. Nội dung báo cáo tình hình 6 tháng đầu năm 2024**

**1. Tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp:** Công ty không có nhận vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

### **2. Báo cáo tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2024**

#### **2.1. Đánh giá tình hình bảo toàn vốn nhà nước**

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2023: 3.431.312.071 đồng, trong đó:

+ *Vốn góp của chủ sở hữu: 1.922.187.653 đồng.*

+ *Quỹ Đầu tư phát triển: 1.466.371.517 đồng.*

+ *Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 17.224.742 đồng.*

+ *Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 25.528.159 đồng.*

- Tổng tài sản: 7.516.305.679 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế dự kiến 6 tháng đầu năm 2024: 5.8 triệu đồng.

- Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE):

$$ROE = 5,8 / 3.431 = 0,17\%$$

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA):

$$ROA: 5,8 / 7.516 = 0,08\%$$

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn (TSNN/NNH)

$$7.171 / 71 = 101 > 1$$

*(Tài sản ngắn hạn: 7.171 triệu đồng; Nợ ngắn hạn: 71 triệu đồng)*

- Tỷ suất Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu:

$$123 / 3.431 = 3,6\%$$

*(Nợ phải trả: 123 triệu đồng; Vốn chủ sở hữu: 3.431 triệu đồng)*

\* Công ty bảo toàn vốn (Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn là doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ thực hiện nhiệm vụ chính là: cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích, không đặt mục tiêu chính là lợi nhuận).

#### **2.2 Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp**

- Tình hình đầu tư Dự án: Trong 6 tháng đầu năm 2024 Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn không thực hiện đầu tư các dự án.

- Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Công ty không có thực hiện đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

- Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động: Công ty không thực hiện huy động vốn của các tổ chức cá nhân cũng như là sử dụng vốn huy động.

- Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả:

+ Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, đầu tư: Thực hiện theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty.

+ Khấu hao tài sản: Khấu hao TSCĐ trong 6 tháng đầu năm 2024 là: 42 triệu đồng.

+ Trong 6 tháng đầu năm 2024: Công ty không có thanh lý, nhượng bán tài sản.

+ Công ty đang xây dựng quy chế quản lý nợ theo Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ.

+ Nợ phải thu: 1.565 đồng.

+ Nợ phải trả: 123 triệu đồng.

### 2.3 Tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024

Biểu số 02.C

Nội dung	Cùng kỳ năm 2022	Cùng kỳ năm 2023	Thực hiện 6 tháng năm 2024		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện	Cùng kỳ năm 2022	Cùng kỳ năm 2023	Kế hoạch năm
			[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
<b>A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh</b>							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu							
- Lâm sản (le), đvt: Bó	3.000	4.000	7.000	3.000	100	75	43
- Lâm sản (củi), đvt: m3	2.189,9						
- Lâm sản (gỗ), đvt: m3	223,5						
2. Sản lượng SP tiêu thụ chủ yếu							
- Lâm sản (le) Bó			7.000	3.000	100	75	43
- Lâm sản (củi), đvt: m3	3.000	4.000					

- Lâm sản (gỗ), đvt: m3	2.189,9 223,5							
3. Tồn kho cuối kỳ								
<b>B. Chỉ tiêu tài chính</b>								
1. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (tr.đ)	1.115	552	807	409	37	74	51	
2. Giá vốn hàng bán	688	23	42	18	3	78	43	
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	427	529	765	391	91	74	51	
4. Doanh thu hoạt động tài chính	3	5		3	100	60		
5. Chi phí tài chính								
6. Chi phí bán hàng								
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	416	603	750,3	386,7	93	64	51	
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh								
9. Thu nhập khác	9,5	94						
10. Chi phí khác	4,5	7,5						
11. Lợi nhuận khác	5	86,5						
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19,5	17,5	14,7	7,3	37,4	42	50	
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	4,8	5	2,9	1,5	31	30	50	
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại								
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	14,7	12,5	11,8	5,8	39	46	49	

*Ghi chú:*

1. Doanh thu 6 tháng đầu năm 2024: 409.982.000 đồng, bao gồm các khoản sau:

- Doanh thu dịch vụ môi trường rừng: 370.982.000 đồng.
- Doanh thu bán cây le (3.000 bó x 13.000 đồng/bó): 39.000.000 đồng.

2. Giá vốn bán hàng (3.000 bó x 6.000 đồng/bó): 24.000.000 đồng.

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp (*khấu hao, hỗ trợ tiền đi chốt Ma Bó, tiền lương, bảo hiểm cho lực lượng tại chốt Ma bó, các khoản khác..*) dự kiến: 386.700.000 đồng.

4. Lợi nhuận kế toán trước thuế dự kiến 6 tháng đầu năm 2024: 7.300.000 đồng.

## 2.4 Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ của doanh nghiệp

### 2.4.1 Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2024

*DVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp chuyển sang năm sau
<b>1. Thuế</b>	<b>(63,1)</b>	<b>5,4</b>	<b>3,95</b>	<b>(61,65)</b>
- Thuế GTGT	(52,1)	1,95		(50,15)
- Thuế TNDN	(12,2)	1,5		(10,7)
- Thuế Tài nguyên	(0,85)	1,95	1,95	(0,85)
- Thuế TNCN	2			
- Thuế môn bài		2	2	
<b>2. Các khoản phải nộp khác</b>				
- Phí, lệ phí				
- Các khoản phải nộp khác				
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phân lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định				

Ghi chú: Phát sinh phải nộp ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2023 8.200.000 đồng, bao gồm:

- Thuế giá trị gia tăng ):  $39.000.000 \times 5\% = 1.950.000$  đồng.
- Thuế Tài nguyên: 1.950.000 đồng.
- Thuế môn bài: 2.000.000 đồng.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 1.500.000 đồng.

## 2.5 Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật của Nhà nước

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế và thu nộp ngân sách: Công ty chấp hành tốt việc kê khai và nộp thuế, phí đúng quy định Luật thuế.

- Tình hình thực hiện chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động trong công ty: Công ty thực hiện đầy đủ chế độ tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ cho Người quản lý và Người lao động theo đúng quy định pháp luật.

## 2.6 Tình hình thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích 6 tháng đầu năm 2023

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với kế hoạch	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
Diện tích rừng, đất rừng giao quản lý	29.036,17 ha	29.036,17 ha	100%	100%
- Rừng sản xuất	8.429,56 ha	8.429,56 ha	100%	100%
- Rừng phòng hộ	20.606,61 ha	20.606,61 ha	100%	100%
Diện tích rừng đặt hàng quản lý, bảo vệ rừng được thanh toán	21.567,71 ha	21.567,71 ha	100%	100%
- Rừng sản xuất	7.069,49 ha	7.069,49 ha	100%	100%
- Rừng phòng hộ	14.498,22 ha	14.498,22 ha	100%	100%

Trên đây là báo cáo tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn. Công ty báo cáo để Sở Tài chính biết và giám sát theo quy định./.

### Nơi nhận:

- Sở Tài chính (báo cáo);
- Lưu: VT, TV.

**GIÁM ĐỐC**



**Phan Văn Tâm**